

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

KHOA LUẬT

NGUYỄN ĐỨC TH- ỜNG

**CHỨC NĂNG KINH TẾ CỦA NHÀ N- ỨC
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM HIỆN NAY -
MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN**

Chuyên ngành : Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật

Mã số : 60 38 01

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

HÀ NỘI - 2011

Công trình đ- ợc hoàn thành
tại Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội

Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS Nguyễn Đăng Dung

Phản biện 1:

Phản biện 2:

Luận văn đ- ợc bảo vệ tại Hội đồng chấm luận văn,
họp tại Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội.

Vào hồi giờ, ngày tháng năm 2011.

MỤC LỤC CỦA LUẬN VĂN

	Trang
<i>Trang phụ bì</i>	
<i>Lời cam đoan</i>	
<i>Mục lục</i>	
MỞ ĐẦU	1
Chương 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ CHỨC NĂNG KINH TẾ CỦA NHÀ NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM	7
1.1. Khái niệm, đặc điểm chức năng kinh tế của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam	7
1.2. Nội dung, hình thức, nguyên tắc và phương pháp thực hiện chức năng kinh tế của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam	16
1.2.1. Nội dung thực hiện chức năng kinh tế	16
1.2.1.1. Nhà nước thực hiện chức năng quản lý vĩ mô nền kinh tế bằng pháp luật và các công cụ quản lý kinh tế khác	18
1.2.1.2. Nhà nước thực hiện chức năng quản lý đối với doanh nghiệp nhà nước và các tập đoàn kinh tế nhà nước	24
1.2.2. Hình thức thực hiện chức năng kinh tế của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam	28
1.2.3. Các nguyên tắc thực hiện chức năng kinh tế của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam	29
1.2.4. Phương pháp thực hiện chức năng kinh tế	32
1.3. Các cơ quan thực hiện chức năng kinh tế của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam	35
1.4. Những điều kiện đảm bảo thực hiện chức năng kinh tế của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam	37
1.4.1. Điều kiện về chính trị	37
1.4.2. Điều kiện về kinh tế	38
1.4.3. Điều kiện văn hóa - xã hội	40
1.4.4. Điều kiện pháp lý	42

Chương 2: THỰC TRẠNG CHỨC NĂNG KINH TẾ CỦA NHÀ NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM HIỆN NAY	44
2.1. Thành tựu và nguyên nhân	44
2.1.1. Về việc quản lý vĩ mô nền kinh tế bằng pháp luật và các công cụ quản lý kinh tế	45
2.1.2. Về việc vận dụng các nguyên tắc, phương pháp quản lý kinh tế và các điều kiện bảo đảm thực hiện chức năng kinh tế của nhà nước	49
2.1.3. Về các cơ quan thực hiện chức năng kinh tế và đội ngũ cán bộ, công chức quản lý kinh tế	50
2.1.4. Về tổ chức, hoạt động của các doanh nghiệp nhà nước và tập đoàn kinh tế nhà nước	53
2.2. Một số hạn chế, bất cập và nguyên nhân	54
2.2.1. Những hạn chế, bất cập của hệ thống pháp luật kinh tế và các công cụ quản lý kinh tế vĩ mô	55
2.2.2. Những hạn chế, bất cập trong tổ chức động của các cơ quan thực hiện chức năng kinh tế và đội ngũ cán bộ, công chức quản lý kinh tế	57
2.2.3. Những hạn chế, bất cập trong quản lý các doanh nghiệp nhà nước và các tập đoàn kinh tế nhà nước	61
Chương 3: NHỮNG GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC HIỆN CHỨC NĂNG KINH TẾ CỦA NHÀ NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM	65
3.1. Hoàn thiện hệ thống pháp luật kinh tế và các công cụ quản lý kinh tế	66
3.2. Hoàn thiện về tổ chức và hoạt động của các cơ quan thực hiện chức năng kinh tế và đội ngũ cán bộ, công chức quản lý kinh tế	70
3.3. Hoàn thiện chức năng quản lý đối với các doanh nghiệp nhà nước và các tập đoàn kinh tế nhà nước	74
KẾT LUẬN	77
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	80

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế hiện nay, Đảng ta tiếp tục khẳng định đường lối, chủ trương xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa với nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế, trong đó kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo, kinh tế nhà nước cùng với kinh tế tập thể ngày càng trở thành nền tảng vững chắc của nền kinh tế quốc dân. Trên cơ sở chủ trương, đường lối phát triển kinh tế của Đảng, Chính phủ cũng đã xây dựng dự thảo Chương trình cải cách nhà nước giai đoạn 2011-2020 với mục tiêu "đến năm 2015, chức năng của các cơ quan hành chính nhà nước được xác định phù hợp với cơ chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, không còn sự chông chéo, trùng lặp về chức năng giữa các cơ quan hành chính nhà nước". Vấn đề xây dựng và hoàn thiện chức năng kinh tế của nhà nước tuy không phải là vấn đề mới nhưng khi Việt Nam đã là thành viên của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO), đã tham gia sâu rộng vào chuỗi các hoạt động kinh tế quốc tế thì việc đổi mới, nâng cao và hoàn thiện chức năng kinh tế của nhà nước phải được quan tâm hơn, đầu tư nhiều hơn. Bởi khác với nền kinh tế kế hoạch hoá trước đây, trong nền kinh tế thị trường, nhà nước chỉ thực hiện chức năng quản lý vĩ mô nền kinh tế bằng hệ thống pháp luật kinh tế và công cụ quản lý kinh tế vĩ mô và có trách nhiệm tạo ra một hành lang pháp lý bình đẳng giữa các thành phần kinh tế, giữa các doanh nghiệp tư nhân với doanh nghiệp nhà nước, giữa doanh nghiệp trong nước với doanh nghiệp nước ngoài. Hơn nữa, trong bối cảnh hiện nay khi kinh tế thế giới đang rơi vào tình trạng suy thoái có tính chất toàn cầu, tình trạng lạm phát gia tăng ở các quốc gia làm cho đời sống vật chất, tinh thần của người dân gặp nhiều khó khăn thì vấn đề nghiên cứu chức năng kinh tế của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam trên cả phương diện lý luận và thực tiễn để tìm ra một mô hình quản lý kinh tế phù hợp và đưa ra những giải pháp để khắc phục những hạn chế, bất cập quản lý kinh tế hiện nay là cần thiết và có ý nghĩa.

Về lý luận, việc nghiên cứu các lý thuyết cơ bản về nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và vị trí, vai trò của nhà nước trong việc quản lý, điều hành nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa dưới góc độ lý luận chung về nhà nước và pháp luật sẽ cung cấp cho cá nhân, tổ chức cũng như những nhà quản lý, người nghiên cứu luật học những kiến thức cơ bản và cái nhìn tổng quát về nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; việc tổ chức, thực hiện chức năng kinh tế của bộ máy quản lý nhà nước về kinh tế, các kiến thức pháp luật kinh tế.

Về cơ sở thực tiễn của đề tài, trên cơ sở những tri thức về pháp luật kinh tế, về nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam, hoạt động quản lý, điều hành nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, thì các cá nhân, tổ chức có thể tham khảo để xây dựng những kế hoạch, phương hướng hoạt động kinh doanh cho phù hợp với thực tiễn của Việt Nam, đưa ra những nhận định và phân tích những bất cập, hạn chế của các quy định hiện hành về chức năng kinh tế của Nhà nước; có thể dự đoán (ở một mức độ nhất định) các xu hướng phát triển của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam cũng như sự quản lý, điều hành của Nhà nước.

Những căn cứ lý luận và thực tiễn nêu trên là lý do của việc lựa chọn vấn đề "*Chức năng kinh tế của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam hiện nay - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn*" làm đề tài luận văn thạc sĩ luật học.

2. Tình hình nghiên cứu

Vấn đề chức năng kinh tế của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam cũng đã được nhiều tác giả quan tâm nghiên cứu và có những công trình nghiên cứu tiêu biểu của các tác giả như: Trần Thái Dương, *Chức năng kinh tế của nhà nước - lý luận và thực tiễn ở Việt Nam*, (Nxb Công an nhân dân, năm 2003); Đào Trí Úc, *Nhà nước và pháp luật trong sự nghiệp đổi mới của chúng ta*, (Nxb Khoa học xã hội, năm 1997); Đỗ Hoàng Toàn và Mai Văn Bưu, *Giáo trình Quản lý nhà nước về kinh tế* (Nxb Lao động xã hội, năm 2005). Ngoài ra, còn nhiều bài viết, công trình nghiên cứu của các nhà luật học được đăng tải trên các tạp chí như Tạp chí Luật học, Tạp chí

Cộng sản, Tạp chí Dân chủ và pháp luật... và một số luận án tiến sỹ, luận văn thạc sỹ kinh tế, luật học cũng nghiên cứu về chức năng kinh tế của nhà nước. Nhìn chung, việc nghiên cứu của các tác giả được quan tâm ở những góc độ khác nhau nhưng chưa nghiên cứu toàn diện chức năng kinh tế của nhà nước trong bối cảnh Việt Nam đã hội nhập kinh tế quốc tế, là thành viên của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) và nền kinh tế toàn cầu bị suy thoái, khủng hoảng kinh tế ngày càng lan rộng ra khắp các châu lục.

3. Mục đích, phạm vi nghiên cứu và nhiệm vụ của luận văn

Mục đích của luận văn là nghiên cứu những vấn đề lý luận và thực tiễn về chức năng kinh tế của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam hiện nay; đánh giá thực trạng của chức năng kinh tế của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam trên cơ sở phân tích những ưu, nhược điểm và nguyên nhân; đưa ra những quan điểm, phương hướng và giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện chức năng kinh tế của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong quá trình xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân.

Luận văn sẽ tập trung nghiên cứu dưới góc độ lý luận về nhà nước và pháp luật các vấn đề lý luận cơ bản về chức năng kinh tế của Nhà nước; các chính sách của Đảng và Nhà nước về nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và vai trò quản lý, điều hành nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa trong giai đoạn hiện nay. Luận văn sẽ không nghiên cứu đi sâu nghiên cứu chức năng kinh tế của Nhà nước dưới những góc độ quản lý nhà nước, triết học hay kinh tế học...

Trên cơ sở mục đích nghiên cứu, phạm vi nghiên cứu, luận văn có những nhiệm vụ chủ yếu sau:

- Làm rõ khái niệm chức năng kinh tế, đặc điểm chức năng kinh tế của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Làm rõ nội dung, hình thức, phương pháp và nguyên tắc thực hiện chức năng kinh tế; các điều kiện bảo đảm cho việc thực hiện chức năng kinh tế của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

- Phân tích thực trạng chức năng kinh tế của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam qua những ưu điểm, nhược điểm và nguyên nhân;

- Luận giải các phương hướng nâng cao việc thực hiện chức năng kinh tế của nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và kiến nghị các giải pháp hoàn thiện chức năng kinh tế của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

4. Cơ sở khoa học và phương pháp nghiên cứu của luận văn

Về cơ sở khoa học của luận văn, thực hiện đề tài này tác giả dựa trên quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về xây dựng nhà nước kiểu mới - nhà nước xã hội chủ nghĩa trong điều kiện đổi mới ở nước ta, dựa vào các chủ trương, đường lối của Đảng về xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân. Trong quá trình nghiên cứu, tác giả đã trình bày và phân tích một số quan điểm khác nhau trong các tài liệu khoa học pháp lý về những vấn đề liên quan đến chức năng kinh tế của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Những luận điểm được phát triển trong luận văn được dựa trên các công trình khoa học của những nhà nghiên cứu trong nước và ngoài nước, các báo cáo của các cơ quan chức năng về tình hình thực hiện chức năng kinh tế của nhà nước.

Về phương pháp nghiên cứu, các phương pháp nghiên cứu được tác giả sử dụng trong quá trình nghiên cứu là: phương pháp luận Mác - Lênin (chủ nghĩa duy vật biện chứng, chủ nghĩa duy vật lịch sử và phép biện chứng duy vật), phương pháp so sánh, phương pháp quy nạp và diễn dịch, phương pháp phân tích và tổng hợp, phương pháp thống kê xã hội học.

5. Những điểm mới của luận văn

Luận văn là công trình khoa học pháp lý nghiên cứu tương đối toàn diện và có hệ thống về chức năng kinh tế của nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam trên cả phương diện lý luận và thực tiễn xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam trong giai đoạn hội nhập kinh tế quốc tế. Luận văn có một số điểm mới sau:

- Kiến giải một cách có cơ sở khái niệm, đặc điểm, nội dung, hình thức, phương pháp và nguyên tắc thực hiện chức năng kinh tế; các điều kiện bảo đảm cho việc thực hiện chức năng kinh tế của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

- Đưa ra các phương hướng nâng cao thực hiện chức năng kinh tế của nhà nước qua hệ thống pháp luật kinh tế; tổ chức và hoạt động của bộ máy quản lý nhà nước về kinh tế; đội ngũ cán bộ, công chức quản lý kinh tế; tổ chức và hoạt động của các doanh nghiệp nhà nước, tập đoàn kinh tế nhà nước;

- Kiến nghị một số giải pháp nhằm hoàn thiện chức năng kinh tế của nhà nước trên cơ sở các phương hướng nâng cao thực hiện chức năng kinh tế của nhà nước trong quá trình xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

6. Ý nghĩa thực tiễn của luận văn

Những kiến nghị về phương hướng và giải pháp hoàn thiện chức năng kinh tế của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam có ý nghĩa thực tiễn trong việc nghiên cứu hoàn thiện các quy định của pháp luật hiện hành về chức năng kinh tế của nhà nước, đồng thời làm tư liệu nghiên cứu phục vụ quá trình cải cách hành chính ở Việt Nam.

Ngoài ra, luận văn có thể được sử dụng làm tài liệu tham khảo trong việc nghiên cứu, giảng dạy chuyên sâu về chức năng kinh tế của nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn hội nhập kinh tế quốc tế.

7. Kết cấu của luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận và danh mục tài liệu tham khảo, nội dung của luận văn gồm 3 chương:

Chương 1: Cơ sở lý luận của chức năng kinh tế của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Chương 2: Thực trạng chức năng kinh tế của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam hiện nay.

Chương 3: Phương hướng và giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện chức năng kinh tế của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Chương 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ CHỨC NĂNG KINH TẾ

CỦA NHÀ NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

1.1. Khái niệm, đặc điểm chức năng kinh tế của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Chức năng kinh tế của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (hay chức năng tổ chức và quản lý kinh tế) được hiểu là những hoạt động chủ yếu, quan trọng nhất mang tính thường xuyên, liên tục thể hiện bản chất của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam nhằm thực hiện các mục tiêu cơ bản của nhà nước trong lĩnh vực kinh tế.

Chức năng kinh tế của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam có một số đặc trưng là:

Thứ nhất, chức năng tổ chức, quản lý nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam được thực hiện dưới sự lãnh đạo của Đảng;

Thứ hai, việc thực hiện chức năng tổ chức, quản lý nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa của Việt Nam phải bảo đảm được định hướng xã hội chủ nghĩa, đó là: "Dân giàu, nước mạnh, công bằng, dân chủ, văn minh; do nhân dân làm chủ; có nền kinh tế phát triển cao, dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất; có nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc...";

Thứ ba, Nhà nước quản lý vĩ mô nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa bằng pháp luật và các công cụ quản lý kinh tế khác như: kế hoạch, chương trình, quy hoạch phát triển kinh tế; các chính sách kinh tế; bộ máy hành chính và đội ngũ cán bộ công chức nhà nước.

1.2. Nội dung, hình thức, nguyên tắc và phương pháp thực hiện chức năng kinh tế của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

1.2.1. Nội dung thực hiện chức năng kinh tế

Nội dung của chức năng kinh tế của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam được thể hiện tập trung ở hoạt động quản lý vĩ mô nền kinh

tế bằng pháp luật và các công cụ quản lý kinh tế khác (như xây dựng chính sách, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội...); hoạt động quản lý đối với doanh nghiệp và các tập đoàn kinh tế nhà nước.

1.2.1.1. Nhà nước thực hiện chức năng quản lý vĩ mô nền kinh tế bằng pháp luật và các công cụ quản lý kinh tế khác

Chức năng quản lý vĩ mô nền kinh tế trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa được hiểu là quản lý đối với toàn bộ nền kinh tế quốc dân gồm nhiều thành phần kinh tế với đa dạng các loại hình sở hữu và nhà nước quản lý tổng thể các hoạt động kinh tế của các chủ thể kinh tế. Vì vậy, pháp luật có ý nghĩa, vai trò to lớn trong việc quản lý, điều hành nền kinh tế nhưng phải đáp ứng các tiêu chí sau: Pháp luật quy định chế độ sở hữu mới nhằm tạo cơ sở để xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; quy định cơ sở pháp lý cho sự tồn tại và phát triển của các loại thị trường; quy định chế độ quản lý vĩ mô của Nhà nước đối với nền kinh tế thị trường; quy định các điều kiện cạnh tranh nhằm trật tự hóa thị trường; xác định cơ cấu chủ thể kinh tế thị trường và tạo cơ sở cho nền kinh tế Việt Nam hội nhập với nền kinh tế thế giới; xác định các quy tắc hành vi của các chủ thể kinh tế; bảo đảm sự an toàn xã hội nhằm khắc phục các khuyết tật của nền kinh tế thị trường; pháp luật quy định cơ chế xử lý các vi phạm pháp luật trong hoạt động kinh tế và giải quyết các tranh chấp kinh tế. Ngoài ra, Nhà nước còn quản lý vĩ mô nền kinh tế bằng các công cụ quản lý kinh tế sau: Chính sách kinh tế vĩ mô; Chính sách về chế độ sở hữu và thành phần kinh tế; Chính sách quản lý và sử dụng đất đai.

1.2.1.2. Nhà nước thực hiện chức năng quản lý đối với doanh nghiệp nhà nước và các tập đoàn kinh tế nhà nước

Chức năng kinh tế của nhà nước không chỉ được thực hiện thông qua sự quản lý, điều tiết và định hướng bằng pháp luật; công cụ quản lý kinh tế như các chính sách kinh tế, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội mà còn bằng thực lực của kinh tế nhà nước đó là các doanh nghiệp nhà nước, tập đoàn kinh tế nhà nước. Việc tăng cường, củng cố, xây dựng và phát triển sức mạnh kinh tế nhà nước nói chung và của doanh nghiệp nhà nước, tập đoàn kinh tế nhà

nước nói riêng trong các ngành, lĩnh vực kinh tế then chốt của đất nước vừa là công cụ quản lý kinh tế, vừa là cơ sở kinh tế để nhà nước thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ kinh tế - xã hội. Hơn nữa, do thực tiễn nảy sinh ở các nước tư bản chủ nghĩa khi mà các tập đoàn kinh tế tư nhân phát triển lớn mạnh không ngừng lấn át kinh tế nhà nước, các tập đoàn kinh tế tư nhân từ chỗ lũng đoạn kinh tế chuyển sang lũng đoạn chính trị cho nên nhà nước phải quản lý các doanh nghiệp nhà nước và tập đoàn kinh tế nhà nước để thực hiện thành công các kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội.

1.2.2. Hình thức thực hiện chức năng kinh tế của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Về mặt lý luận, các chức năng của nhà nước luôn được thực hiện thông qua những hình thức và phương pháp nhất định của bộ máy nhà nước. Nhà nước nào cũng sử dụng pháp luật để quản lý xã hội, do đó, các chức năng được thực hiện dưới ba hình thức pháp lý cơ bản là xây dựng pháp luật; tổ chức thực hiện pháp luật và bảo vệ pháp luật. Với mục đích là xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật cho chủ nghĩa xã hội, không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thực hiện chức năng kinh tế thông qua ba hình thức chủ yếu là: ban hành pháp luật kinh tế; tổ chức thực hiện pháp luật kinh tế; bảo vệ pháp luật kinh tế

1.2.3. Các nguyên tắc thực hiện chức năng kinh tế của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Trên cơ sở phân tích nội dung và hình thức thực hiện chức năng kinh tế, chúng ta có thể đưa ra các nguyên tắc thực hiện chức năng kinh tế của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, gồm hai loại nguyên tắc là:

- Các nguyên tắc chung mang tính chất chính trị-pháp lý như: Bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng đối với hoạt động quản lý kinh tế; tập trung dân chủ; kết hợp quản lý theo ngành với quản lý theo địa phương và vùng lãnh thổ.

- Các nguyên tắc mang tính chất riêng phù hợp với hoạt động quản lý kinh tế của Nhà nước như: Nhà nước quản lý vĩ mô, không can thiệp vào hoạt động sản xuất, kinh doanh của các chủ thể kinh tế...

1.2.4. Phương pháp thực hiện chức năng kinh tế

Các phương pháp thực hiện chức năng kinh tế chủ yếu mà các nhà nước thường sử dụng là: a) Ph-ong pháp chung, cơ bản là giáo dục, thuyết phục và c-ỡng chế. b) Phương pháp riêng bao gồm phương pháp kinh tế, phương pháp hành chính...

- Phương pháp giáo dục, thuyết phục trong việc thực hiện chức năng kinh tế của nhà nước là tổng thể những biện pháp tác động của nhà nước vào nhận thức, tình cảm của các chủ thể kinh tế, nhằm nâng cao tính tự giác, tích cực và nhiệt tình lao động của các chủ thể kinh tế trong việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ kinh tế - xã hội.

- Phương pháp kinh tế trong việc thực hiện chức năng kinh tế của nhà nước là tổng thể các biện pháp tác động của nhà nước đối với các chủ thể kinh tế trên cơ sở vận dụng các quy luật, phạm trù kinh tế, chính sách phát triển kinh tế - xã hội của nhà nước, với mục đích là: Định hướng phát triển bằng các mục tiêu, nhiệm vụ kinh tế-xã hội phù hợp với điều kiện thực tế của đất nước; sử dụng các định mức kinh tế như lãi suất, thuế, ngân hàng và các công cụ, đòn bẩy kinh tế để khuyến khích các chủ thể kinh tế phát triển hoạt động kinh doanh, thương mại; sử dụng chính sách ưu đãi phát triển kinh tế để thu hút nhà đầu tư trong nước và nhà đầu tư nước ngoài.

- Phương pháp hành chính trong việc thực hiện chức năng kinh tế là biện pháp tác động trực tiếp của nhà nước đối với các chủ thể kinh tế thông qua các quyết định hành chính có tính bắt buộc, nhằm thực hiện các mục tiêu quản lý kinh tế vĩ mô trong những tình huống nhất định.

1.3. Các cơ quan thực hiện chức năng kinh tế của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Nếu phân loại các cơ quan thực hiện chức năng kinh tế theo cấp bậc hành chính lãnh thổ thì cơ quan thực hiện chức năng kinh tế ở Trung ương gồm: Quốc hội, Chính phủ, Toà án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao và ở địa phương (cấp tỉnh, huyện) gồm: Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Toà án nhân dân và Viện kiểm sát nhân dân. Việc tổ chức và hoạt

động của các cơ quan này được quy định bởi Hiến pháp và các Luật tổ chức Quốc hội, Luật tổ chức Chính phủ, Luật tổ chức Toà án nhân dân, Luật tổ chức Viện kiểm sát nhân dân.

1.4. Những điều kiện đảm bảo thực hiện chức năng kinh tế của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Những điều kiện đảm bảo thực hiện chức năng kinh tế của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam bao gồm:

1.4.1. Điều kiện chính trị

1.4.2. Điều kiện kinh tế

1.4.3. Điều kiện văn hoá - xã hội

1.4.4. Điều kiện pháp lý

Kết luận chương 1

Trên cơ sở phân tích khái niệm, đặc điểm và nội dung cơ bản của chức năng kinh tế Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam qua việc tập trung nghiên cứu, phân tích hệ thống pháp luật kinh tế và các công cụ quản lý kinh tế; tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước quản lý kinh tế và đội ngũ cán bộ, công chức quản lý kinh tế; các doanh nghiệp, tập đoàn kinh tế nhà nước. Để thực hiện tốt các vấn đề cơ bản này, nhà nước phải sử dụng các nguyên tắc như bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng đối với hoạt động quản lý kinh tế; tập trung dân chủ; kết hợp quản lý theo ngành với quản lý theo địa phương và vùng lãnh thổ; quản lý vĩ mô, không can thiệp vào hoạt động sản xuất, kinh doanh của các thành phần kinh tế và các phương pháp cơ bản là giáo dục, thuyết phục và c-ỡng chế; các phương pháp riêng như phương pháp kinh tế, phương pháp hành chính. Ngoài ra, Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam còn tập trung xây dựng các điều kiện bảo đảm cho việc thực hiện chức năng kinh tế của nhà nước như điều kiện kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội, pháp luật đạt được những mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội và xây dựng thành công nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Chương 2

THỰC TRẠNG CHỨC NĂNG KINH TẾ CỦA NHÀ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM HIỆN NAY

2.1. Thành tựu và nguyên nhân

Những thành tựu trong việc thực hiện chức năng kinh tế của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam được thể hiện qua các phương diện sau đây.

2.1.1. Về việc quản lý vĩ mô nền kinh tế bằng pháp luật và các công cụ quản lý kinh tế

Trong quá trình xây dựng, phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập kinh tế quốc tế, Nhà nước đã ban hành nhiều văn bản pháp luật đặc biệt là các văn bản pháp luật kinh tế, bảo đảm cho sự vận hành các hoạt động kinh doanh, thương mại của các thành phần kinh tế cũng như sự điều tiết nền kinh tế của nhà nước. Các luật được ban hành khẳng định chủ trương đa dạng hóa các loại hình sở hữu, công dân được tự do kinh doanh trong tất cả các ngành nghề mà pháp luật không cấm và giảm thiểu sự can thiệp của nhà nước vào hoạt động kinh doanh, thương mại như Luật doanh nghiệp, Luật đầu tư, Luật thương mại...

Nhà nước đã sử dụng các công cụ quản lý kinh tế vĩ mô của như chính sách tài chính, chính sách tiền tệ, chính sách quản lý và sử dụng đất đai linh hoạt, uyển chuyển phù hợp với các diễn biến của thị trường và là nhân tố quan trọng giúp Việt Nam đạt được những thành tựu về phát triển kinh tế trong những năm qua. Nhà nước đã ban hành nhiều văn bản luật quan trọng như Luật ngân sách năm 2010, Luật ngân hàng nhà nước 2010, Luật các tổ chức tín dụng 2010, Luật kinh doanh bất động sản 2006.

2.1.2. Về việc vận dụng các nguyên tắc, phương pháp quản lý kinh tế và các điều kiện bảo đảm thực hiện chức năng kinh tế của nhà nước

Trong quá trình quá trình quản lý vĩ mô nền kinh tế, căn cứ vào tình hình thực tế của nền kinh tế, xu hướng vận động, biến đổi và phát triển của các quan hệ kinh tế, các cơ quan quản lý kinh tế đã lựa chọn, kết hợp hài hòa các nguyên tắc quản lý kinh tế cũng như các phương pháp quản lý kinh tế để

bảo đảm cho các hoạt động kinh tế theo quỹ đạo và đúng mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, và mục tiêu quản lý nền kinh tế quốc dân là đảm bảo tăng trưởng kinh tế, ổn định kinh tế và công bằng kinh tế.

Các hoạt động quản lý kinh tế vĩ mô của nước ta sẽ không thể đạt được những thành tựu to lớn nếu thiếu vai trò của các điều kiện bảo đảm như chính trị, pháp lý, kinh tế, văn hóa - xã hội. Do đó, Đảng và Nhà nước ta xác định phải củng cố hệ thống chính trị, việc phát triển kinh tế phải gắn liền với bảo đảm ổn định chính trị, không ngừng xây dựng nền văn hóa tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc, nâng cao nhận thức pháp lý của các cá nhân, doanh nghiệp trong hoạt động kinh doanh, thương mại khi Việt Nam hội nhập với kinh tế thế giới.

2.1.3. Về các cơ quan thực hiện chức năng kinh tế và đội ngũ cán bộ, công chức quản lý kinh tế

Tại Báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Chiến lược cải cách tổng thể hành chính nhà nước 2001-2010, Chính phủ đã xây dựng được nhiều văn bản luật như các Luật tổ chức Chính phủ, Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân, Luật thanh tra, Luật công chức; các văn bản quy phạm pháp luật về tổ chức và hoạt động của Ủy ban nhân dân và các cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân tỉnh, cấp huyện đã được ban hành theo hướng giảm tối đa sự chồng chéo chức năng nhiệm vụ, phân biệt rõ hoạt động của cơ quan hành chính với doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp dịch vụ công. Số lượng các Bộ, cơ quan ngang Bộ đã được giảm dần từ giảm số lượng từ 26 Bộ và cơ quan ngang Bộ xuống còn 22 Bộ và cơ quan ngang Bộ và cơ cấu, tổ chức của các cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương cũng đã được thay đổi cho phù hợp.

Vấn đề nâng cao, trình độ của các cán bộ, công chức quản lý kinh tế của nhà nước cũng đã được quan tâm, đầu tư thích đáng và là một trong những vấn đề trọng tâm của quá trình cải cách hành chính nhà nước. Chính phủ đã có nhiều chế độ, chính sách tiền lương tạo điều kiện thuận lợi, động lực cho cán bộ, công chức thực hiện nhiệm vụ; và thông qua việc đào tạo, đào tạo lại các cán bộ, công chức trong bộ máy quản lý nhà nước những kiến thức, phương pháp quản lý

nền kinh tế theo cơ chế thị trường, tạo điều kiện và cử nhiều cán bộ đi học, tập huấn ở nước thì trình độ, sự am hiểu về nền kinh tế thị trường của cán bộ, công chức quản lý kinh tế đã được cải thiện rõ rệt, đáp ứng được yêu cầu quản lý, điều hành nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

2.1.4. Về tổ chức, hoạt động của các doanh nghiệp nhà nước và tập đoàn kinh tế nhà nước

Những thành tựu của các doanh nghiệp nhà nước và tập đoàn kinh tế nhà nước đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước đó là: Tạo môi trường thuận lợi cho các doanh nghiệp thuộc tất cả các thành phần kinh tế phát triển; là lực lượng quan trọng, thể hiện sức mạnh quốc gia trong lĩnh vực kinh tế khi ký kết, hợp tác kinh tế quốc tế; góp phần quan trọng vào tăng trưởng và phát triển của nền kinh tế đất nước, đóng góp nhiều cho ngân sách nhà nước, đẩy nhanh tốc độ công nghiệp hóa và hiện đại hóa đất nước; nâng cao khả năng cạnh tranh và hội nhập kinh tế quốc tế trên cơ sở huy động, tập trung các nguồn lực sản xuất, đầu tư trong các ngành, lĩnh vực then chốt đòi hỏi công nghệ cao và nhu cầu vốn lớn; là lực lượng vật chất quan trọng để Nhà nước định hướng và điều tiết nền kinh tế quốc dân, cung cấp các sản phẩm hàng hóa, dịch vụ thiết yếu cho nền kinh tế, ổn định giá cả, kiềm chế lạm phát và thực hiện các chương trình an sinh xã hội.

2.2. Một số hạn chế, bất cập và nguyên nhân

Bên cạnh những thành tựu to lớn trên các ph-ong diện của đời sống kinh tế - xã hội, việc thực hiện chức năng kinh tế của nhà n-ớc vẫn còn những hạn chế, yếu kém trong lĩnh vực hệ thống pháp luật kinh tế và các công cụ quản lý kinh tế vĩ mô; tổ chức, hoạt động của các cơ quan thực hiện chức năng kinh tế và đội ngũ cán bộ, công chức quản lý kinh tế và trong tổ chức, hoạt động của các doanh nghiệp nhà n-ớc và tập đoàn kinh tế nhà n-ớc...

2.2.1. Những hạn chế, bất cập của hệ thống pháp luật kinh tế và các công cụ quản lý kinh tế vĩ mô

Mặc dù đã ban hành rất nhiều luật có tính đặc trưng, đáp ứng yêu cầu của nền kinh tế thị trường như Luật kinh doanh bất động sản, Luật sở hữu trí

tuệ, Luật chứng khoán, Luật kiểm toán...nhưng hệ thống pháp luật kinh tế vẫn còn chứa đựng nhiều bất cập, hạn chế, cụ thể là:

- Hệ thống pháp luật kinh tế vẫn chưa đồng bộ, để thi hành được các luật phải cần đến rất nhiều các nghị định, thông tư, chỉ thị hướng dẫn để thi hành; các văn bản pháp luật còn chưa rõ ràng, thiếu minh bạch, còn mâu thuẫn, chồng chéo;

- Hệ thống pháp luật kinh tế thường xuyên thay đổi, không có tính ổn định cao và không có tính dự báo, dự đoán được các diễn biến của thị trường; các quy định của luật kinh tế còn mang nhiều tính thủ tục hành chính chưa phù hợp với cơ chế tự do kinh doanh, thương mại trong nền kinh tế thị trường.

- Các chế tài đối với các hành vi phạm các quy định trong hoạt động kinh doanh, thương mại chưa đủ mạnh để răn đe, định hướng các chủ thể tham gia hoạt động kinh doanh, thương mại theo quỹ đạo, mục tiêu phát triển kinh tế-xã hội của đất nước; việc thực thi pháp luật kinh tế chưa có hiệu quả cao; việc giải quyết các tranh chấp kinh doanh, thương mại còn kéo dài, gây mất niềm tin và ảnh hưởng đến tâm lý tuân thủ, chấp hành pháp luật của các cá nhân, doanh nghiệp kinh doanh.

Nhà nước đã sử dụng linh hoạt các công cụ quản lý kinh tế vĩ mô như chính sách tài chính, chính sách tiền tệ, chính sách kiểm soát giá cả... để điều tiết nền kinh tế trước những biến đổi không ngừng của kinh tế thế giới nhưng nhà nước vẫn còn kiểm soát, hạn chế và cấm kinh doanh và kinh doanh có điều kiện nhiều lĩnh vực dẫn đến tổn thất kinh tế, lãng phí tài nguyên và kìm hãm các lực lượng kinh tế phát triển. Các chính sách tài chính, chính sách tiền tệ được áp dụng thể hiện năng lực dự báo hạn chế của các cơ quan quản lý kinh tế, sự phản ứng chính sách thường "gấp gáp", "đuối theo thị trường" và tạo nên những cú sốc đối với thị trường.

2.2.2. Những hạn chế, bất cập trong tổ chức, hoạt động của các cơ quan thực hiện chức năng kinh tế và đội ngũ cán bộ, công chức quản lý kinh tế

Trong tổ chức, hoạt động của các cơ quan thực hiện chức năng kinh tế vẫn còn nhiều bất cập, hạn chế trong việc xác định vị trí, vai trò của nhà n-ớc

trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là "chủ thể của quản lý kinh tế", là "nhà đầu tư" hay là người "giữ vai trò chủ đạo trong nền kinh tế". Do yêu cầu của nền kinh tế thị trường là bộ máy quản lý kinh tế phải tinh gọn, nhanh nhạy, đàn năng và có hiệu quả nên chúng ta phải sáp nhập một số bộ, ngành để thuận lợi cho việc thực hiện các nhiệm vụ quản lý, tập trung, thống nhất một số lĩnh vực quản lý nh-ng lại nảy sinh vấn đề chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn giữa các bộ và cơ cấu, tổ chức bên trong các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan trực thuộc Chính phủ ch- a đ-ợc giải quyết thấu đáo sau khi thực hiện việc sáp nhập; sự phối kết hợp giữa các cơ quan, bộ phận sau khi sáp nhập ch- a thực sự đạt hiệu quả đã dẫn đến tình trạng v-ớng mắc, kéo dài trong việc giải quyết những yêu cầu của cá nhân, doanh nghiệp trong các hoạt động kinh doanh, th-ong mại.

Mặc dù, trình độ, năng lực của đội ngũ cán bộ, công chức quản lý kinh tế đã đ-ợc đào tạo, nâng cao nh-ng vẫn ch- a đáp ứng đ-ợc yêu cầu phát triển kinh tế của đất n-ớc và do xu h-ớng hội nhập và phát triển kinh tế thị trường nhanh khiến đội ngũ cán bộ, công chức ch- a có đủ thời gian để tiếp thu, cập nhật các kiến thức mới và cũng ch- a có thực tiễn nên đã xảy ra những sai sót trong việc thực hiện chức năng kinh tế.

2.2.3. Những hạn chế, bất cập trong quản lý các doanh nghiệp nhà nước và tập đoàn kinh tế nhà nước

Các tập đoàn kinh tế Việt Nam được thành lập dựa trên các tổng công ty có quy mô chưa lớn, yếu kém trong quản lý, quen với cơ chế bao cấp chưa thích nghi với môi trường kinh tế thị trường đã bộc lộ những hạn chế, yếu kém gây thất thoát và lãng phí tài sản quốc gia được nhà nước giao phó cho các tập đoàn. Hơn nữa, vẫn chưa có một cơ chế pháp lý hoàn thiện, đồng bộ để tạo hành lang hoạt động cho các tập đoàn kinh tế hoạt động; chưa có các quy định pháp lý về tổ chức, hoạt động, quy mô của các tập đoàn kinh tế cho nên các tập đoàn hoạt động trải rộng trên nhiều lĩnh vực, ngành nghề không đúng với mục đích, nhiệm vụ của mình; chưa tách bạch rõ chức năng quản lý hành chính nhà nước với chức năng của chủ sở hữu nhà nước đối với các tập đoàn kinh tế.

Kết luận chương 2

Trong quá trình quản lý, điều hành nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã đạt được những thành tựu to lớn về kinh tế, văn hóa, xã hội; Nhà nước đã thực hiện chức năng kinh tế uyển chuyển, linh hoạt và phù hợp với thực trạng nền kinh tế trong từng thời kỳ qua việc áp dụng pháp luật và các công cụ quản lý kinh tế trong quản lý, điều hành; vận dụng các nguyên tắc, phương pháp quản lý kinh tế; việc tổ chức, hoạt động của bộ máy quản lý nhà nước về kinh tế và nâng cao trình độ của đội ngũ cán bộ, công chức quản lý kinh tế; việc quản lý các doanh nghiệp, tập đoàn kinh tế nhà nước. Bên cạnh việc chỉ ra những thành tựu, luận văn còn phân tích làm rõ những hạn chế, bất cập trong từng lĩnh vực cụ thể tương ứng để có cái nhìn khách quan, chân thực về chức năng kinh tế của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Chương 3

NHỮNG GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC HIỆN CHỨC NĂNG KINH TẾ CỦA NHÀ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Việc nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực hiện chức năng kinh tế của nhà nước phải đáp ứng được yêu cầu của việc xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa với nhiều thành phần, nhiều hình thức sở hữu; phải được tiến hành đồng thời với việc nâng cao hiệu quả các chức năng khác của nhà nước; phải gắn với việc hội nhập kinh tế quốc tế của nước ta và được thực hiện trong các lĩnh vực sau:

3.1. Hoàn thiện hệ thống pháp luật kinh tế và các công cụ quản lý kinh tế

Ph-ong h-ớng và giải pháp hoàn thiện hệ thống pháp luật kinh tế và các công cụ quản lý kinh tế vĩ mô, đó là:

- Hệ thống pháp luật kinh tế phải đ-ợc xây dựng đồng bộ, thống nhất và đ-ợc đảm bảo thực hiện trên thực tế; phải xuất phát từ nhu cầu của quá trình xây

dựng và phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; từ yêu cầu của việc hội nhập kinh tế quốc tế và từ hoạt động của các chủ thể kinh tế khác trong nền kinh tế quốc dân và theo hướng hoàn thiện chế độ pháp lý về sở hữu nhằm thể chế hoá đường lối của Đảng về phát triển kinh tế thị trường với nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế; hoàn thiện chế định về quyền tự do thành lập doanh nghiệp, tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh, bình đẳng, trật tự, kỷ cương giữa các loại hình doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế khác nhau; tôn trọng quyền tự do kinh doanh, thương mại của doanh nghiệp;

- Hệ thống pháp luật kinh tế phải đảm bảo sự quản lý vĩ mô của Nhà nước đối với toàn bộ nền kinh tế; là công cụ, phương tiện để nhà nước thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ chiến lược phát triển kinh tế-xã hội và phù hợp với thông lệ, pháp luật quốc tế theo hướng hoàn thiện pháp luật về tài chính, tiền tệ và thuế; tạo lập môi trường pháp lý cho các hoạt động ngân hàng, tín dụng; hoàn thiện khuôn khổ pháp luật cho thị trường vốn và tiền tệ, cho việc vận hành an toàn, hiệu quả thị trường chứng khoán;

- Nhà nước quản lý vĩ mô nền kinh tế, tác động đến nền kinh tế thông qua các công cụ kinh tế, pháp luật và hành chính theo nguyên tắc thị trường. Nhà nước cần tập trung vào ổn định kinh tế vĩ mô và xây dựng một khung pháp lý hữu hiệu tạo điều kiện cho kinh tế thị trường phát triển; đảm bảo cho các thành phần kinh tế trong nền kinh tế hoạt động cạnh tranh, bình đẳng; cần tăng cường công tác theo dõi, kiểm tra và đánh giá việc thực thi pháp luật kinh tế, đảm bảo quyền tự do kinh doanh và bảo vệ lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp.

3.2. Hoàn thiện về tổ chức và hoạt động của các cơ quan thực hiện chức năng kinh tế và đội ngũ cán bộ, công chức quản lý kinh tế

Nội dung chính của những giải pháp hoàn thiện về tổ chức và hoạt động của bộ máy quản lý nhà nước về kinh tế như sau:

-Hoạt động kinh tế của Nhà nước thông qua các doanh nghiệp nhà nước cần được sắp xếp, đổi mới, nâng cao hiệu quả và sức cạnh tranh thông qua cổ phần hoá, thực hiện nguyên tắc thị trường trong việc cổ phần hoá nhằm mục đích thu hẹp tối đa diện Nhà nước độc quyền kinh doanh, xoá bỏ đặc quyền kinh doanh của doanh nghiệp từ đó đảm bảo cho việc sử dụng có hiệu quả các

nguồn tài nguyên, vốn, tài sản thuộc sở hữu nhà nước. Mặt khác, các hoạt động của nhà nước cần được đổi mới và nâng cao theo hướng phát triển kinh tế-xã hội gắn liền với công bằng xã hội và bảo đảm phát triển môi trường bền vững.

- Cải cách bộ máy quản lý nhà nước về kinh tế phù hợp với yêu cầu quá trình hội nhập là nhanh nhạy, năng động và xác định rõ những nhiệm vụ mà nhà nước phải làm, đảm bảo đủ các điều kiện tốt; khắc phục tình trạng buông lỏng hoặc làm thay, chông chéo về chức năng, nhiệm vụ giữa các cơ quan của Đảng và cơ quan nhà nước; hiện đại hoá nền hành chính nhà nước. Chính phủ cần tập trung thực hiện chức năng xây dựng, ban hành, chỉ đạo và kiểm tra thực hiện kế hoạch, chính sách quản lý vĩ mô đối với sự phát triển kinh tế-xã hội; định rõ vai trò, chức năng và trách nhiệm của chính quyền địa phương các cấp phù hợp với tình hình mới; gắn phân cấp công việc với phân cấp về tài chính, tổ chức và cán bộ. Đồng thời, phải kiên quyết cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực kinh tế nhằm đảm bảo tính pháp lý, hiệu quả, minh bạch và công bằng trong khi giải quyết các công việc hành chính kinh tế. Cần phải loại bỏ các thủ tục hành chính rườm rà, chông chéo dễ bị lợi dụng để tham nhũng, gây khó khăn cho người dân. Đẩy mạnh và mở rộng cơ chế "một cửa" trong cơ quan hành chính nhà nước các cấp để các thủ tục hành chính về kinh tế được nhanh chóng, thuận lợi cho doanh nghiệp và người dân.

Phương hướng hoàn thiện, nâng cao năng lực, phẩm chất của đội ngũ cán bộ, công chức quản lý kinh tế chủ yếu là đổi mới công tác quản lý cán bộ, công chức; cải cách tiền lương và các chế độ, chính sách đãi ngộ; đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức; nâng cao tinh thần, trách nhiệm và đạo đức cán bộ, công chức. Trên cơ sở đó, đẩy mạnh các biện pháp đổi mới theo hướng giảm số biên chế dôi dư, không đủ năng lực trình độ theo yêu cầu mới, mạnh dạn bố trí cán bộ trẻ, có năng lực chuyên môn và phẩm chất tốt; đẩy mạnh công tác đào tạo công chức theo quy chuẩn quốc tế, đáp ứng được nhu cầu hội nhập và có kiến thức quản lý nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Việc nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức phải bắt đầu từ khâu tuyển chọn, sử dụng và quản lý cán bộ, công chức; phải rà soát, đánh giá thực trạng đội ngũ cán bộ, công chức trong các cơ quan quản lý nhà nước về kinh tế hiện nay.

3.3. Hoàn thiện chức năng quản lý đối với các doanh nghiệp nhà nước và các tập đoàn kinh tế nhà nước

Phương hướng cơ bản hoàn thiện chức năng quản lý đối với các doanh nghiệp nhà nước và tập đoàn kinh tế nhà nước trong thời gian tới vẫn là hoàn thiện hệ thống pháp lý về doanh nghiệp nhà nước và tập đoàn kinh tế nhà nước; xây dựng các cơ chế giám sát tổ chức, hoạt động của chúng để đảm bảo các nguồn lực kinh tế được nhà nước và nhân dân ủy thác cho các doanh nghiệp, tập đoàn kinh tế nhà nước phải sử dụng đúng mục đích, đạt được hiệu quả và góp phần to lớn trong công cuộc xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và đảm bảo được 3 chức năng chủ yếu là: a) chống nguy cơ độc quyền tư nhân đối với những sản phẩm, lĩnh vực kinh tế thiết yếu ảnh hưởng đến sự phát triển chung kinh tế cả nước; b) nâng cao khả năng cạnh tranh của nền kinh tế quốc dân đối với các quốc gia khác trên thị trường thế giới; c) đáp ứng những yêu cầu có liên quan mật thiết đến an ninh và quốc phòng.

Những giải pháp nâng cao hiệu lực, hiệu quả đối với các doanh nghiệp nhà nước và các tập đoàn kinh tế nhà nước cần phải tập trung vào những mặt sau đây:

- Chính phủ cần phải xây dựng chiến lược tổng thể về phát triển các tập đoàn kinh tế nhà nước; đồng thời, các tập đoàn kinh tế nhà nước cũng phải xây dựng chiến lược phát triển của từng tập đoàn phù hợp với chiến lược tổng thể và sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước;

- Chính phủ phải có tổng kết, đánh giá kết quả hoạt động thí điểm mô hình các tập đoàn kinh tế nhà nước để chỉ ra những ưu điểm, nhược điểm và đưa ra mô hình phát triển tập đoàn kinh tế nhà nước phù hợp với nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa của Việt Nam;

- Hoàn thiện hệ thống pháp luật về tổ chức, hoạt động, cơ chế quản lý, giám sát tạo hành lang pháp lý cho các tập đoàn kinh tế nhà nước hoạt động; bảo đảm sự bình đẳng trong hoạt động kinh doanh, thương mại giữa các thành phần kinh tế;

- Nâng cao vai trò lãnh đạo, quản lý của Đảng và Nhà nước đối với các doanh nghiệp, tập đoàn kinh tế nhà nước; gắn sự phát triển của các doanh nghiệp, tập đoàn kinh tế nhà nước với sự ổn định chính trị, văn hóa, an ninh, quốc phòng và đảm bảo phúc lợi xã hội.

Kết luận chương 3

Trên cơ sở phân tích những bất cập, hạn chế trong việc thực hiện chức năng kinh tế ở chương 2, luận văn đã nêu lên những phương hướng và giải pháp hoàn thiện chức năng kinh tế của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong việc xây dựng hệ thống pháp luật kinh tế và các công cụ quản lý kinh tế vĩ mô; tổ chức và hoạt động của bộ máy quản lý nhà nước về kinh tế và đội ngũ cán bộ, công chức quản lý kinh tế; các doanh nghiệp, tập đoàn kinh tế nhà nước.

KẾT LUẬN

Thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước về việc xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa trong bối cảnh hiện nay, thì yêu cầu đặt ra là phải cải cách, đổi mới chức năng kinh tế của Nhà nước phù hợp sự vận động, biến đổi và phát triển của đất nước trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế. Trên cơ sở phân tích những thành tựu, ưu điểm và nhược điểm trong việc thực hiện chức năng kinh tế của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, khi tiến hành cải cách, đổi mới chức năng kinh tế chúng ta cần tập trung vào ba vấn đề cơ bản là hoàn thiện hệ thống pháp luật kinh tế và các công cụ quản lý kinh tế, hoạt động của các cơ quan thực hiện chức năng kinh tế và nâng cao trình độ của đội ngũ cán bộ, công chức quản lý kinh tế, hoạt động của các doanh nghiệp nhà nước và các tập đoàn kinh tế nhà nước. Bên cạnh đó, chúng ta cũng cần phải hoàn thiện các điều kiện đảm bảo cho chức năng kinh tế của Nhà nước hoạt động ổn định, phát triển như điều kiện chính trị, kinh tế, pháp luật, văn hóa - xã hội.

Trong nền kinh tế thị trường, hệ thống pháp luật kinh tế và các công cụ quản lý kinh tế vĩ mô của Nhà nước là một trong những nhân tố quan trọng để nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực hiện chức năng kinh tế của Nhà nước bởi pháp luật kinh tế là cơ sở, nền tảng để nhà nước quản lý, điều tiết nền kinh tế đạt được những mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Vì vậy, cải cách hệ thống pháp luật kinh tế cần phải được tiến hành đồng bộ,

thống nhất và xuất phát từ thực tiễn quá trình xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; đảm bảo được các quyền tự do đầu tư, kinh doanh vào các ngành nghề, lĩnh vực nhà nước cho phép; bảo vệ quyền sở hữu hợp pháp đối với các lợi ích, tài sản hợp pháp của nhà đầu tư, kinh doanh. Đồng thời với việc hoàn thiện hệ thống pháp luật kinh tế, nhà nước cần xây dựng và hoàn thiện các công cụ quản lý vĩ mô như các chính sách kinh tế, chính sách về chế độ sở hữu và các thành phần kinh tế, chính sách quản lý và sử dụng đất đai... phù hợp với sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, đáp ứng được yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế và cũng để đảm bảo hiệu lực, hiệu quả thực hiện chức năng kinh tế của nhà nước.

Các cơ quan thực hiện chức năng kinh tế của nhà nước và đội ngũ cán bộ, công chức quản lý kinh tế là những chủ thể thực hiện các hoạt động quản lý kinh tế, quyết định sự thành công hay thất bại trong việc thực hiện chức năng kinh tế của nhà nước. Do đó, hoàn thiện về tổ chức và hoạt động của các cơ quan thực hiện chức năng kinh tế và nâng cao trình độ của đội ngũ cán bộ, công chức quản lý kinh tế là nhiệm vụ trọng tâm của quá trình xây dựng, phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam trong giai đoạn hiện nay và được thực hiện theo nguyên tắc quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công, phối hợp giữa các cơ quan nhà nước trong hoạt động. Tổ chức và hoạt động của các cơ quan thực hiện chức năng kinh tế phải tinh gọn, tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động sản xuất, kinh doanh của các thành phần kinh tế. Đội ngũ cán bộ, công chức quản lý kinh tế phải được qua đào tạo, có năng lực, trình độ chuyên môn đáp ứng được yêu cầu quản lý nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa cũng như yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế.

Việc xây dựng và phát triển các doanh nghiệp nhà nước và các tập đoàn kinh tế nhà nước là điều kiện tiên quyết, cơ sở tiền đề để nhà nước thực hiện vai trò quản lý, điều hành nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh. Tuy nhiên, cho đến nay vẫn chưa có hệ thống pháp luật đồng bộ, hoàn chỉnh để cho các cơ quan quản lý nhà nước thực hiện nhiệm vụ quản lý, điều hành và các doanh nghiệp nhà nước và các tập đoàn kinh tế nhà nước có hành lang pháp lý

để hoạt động. Những phương hướng và giải pháp hoàn thiện các doanh nghiệp nhà nước và các tập đoàn kinh tế nhà nước phải tập trung xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp lý nhằm đảm bảo được ba chức năng chính của các doanh nghiệp nhà nước và tập đoàn kinh tế nhà nước là: chống nguy cơ độc quyền tư nhân đối với những sản phẩm, lĩnh vực kinh tế thiết yếu ảnh hưởng đến sự phát triển chung kinh tế cả nước; nâng cao khả năng cạnh tranh của nền kinh tế quốc dân đối với các quốc gia khác trên thị trường thế giới; đáp ứng những yêu cầu có liên quan mật thiết đến an ninh và quốc phòng. Mặt khác, các doanh nghiệp nhà nước và các tập đoàn kinh tế nhà nước phải tập trung vào các lĩnh vực then chốt, đúng ngành nghề, không được đầu tư dàn trải và lấn sân sang các lĩnh vực khác trái ngành nghề để đảm bảo được các mục tiêu, định hướng phát triển kinh tế - xã hội theo chủ trương đường lối của Đảng và Nhà nước.

Các điều kiện chính trị, kinh tế, pháp luật, văn hóa-xã hội ngoài nhiệm vụ bảo đảm cho việc thực hiện chức năng kinh tế của Nhà nước còn có vai trò quan trọng trong quá trình xây dựng và hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa vì nhân dân, do nhân dân, của nhân dân, đáp ứng mục tiêu xây dựng xã hội công bằng, dân chủ, văn minh của Đảng và Nhà nước. Cho nên, việc thực hiện chức năng kinh tế của Nhà nước phải được gắn với quá trình xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và không ngừng hoàn thiện các điều kiện chính trị, kinh tế, pháp luật, văn hoá - xã hội để phù hợp với sự vận động, biến đổi và phát triển của đất nước.

Tóm lại, điều quan trọng để nhà nước thực hiện tốt chức năng kinh tế trong bối cảnh hiện nay thì Đảng và Nhà nước cần phải kết hợp tập trung hoàn thiện các vấn đề pháp luật kinh tế và công cụ quản lý kinh tế, các cơ quan thực hiện chức năng kinh tế và đội ngũ cán bộ, công chức quản lý kinh tế, các doanh nghiệp nhà nước và tập đoàn kinh tế nhà nước với việc xây dựng, hoàn thiện các điều kiện chính trị, kinh tế, văn hoá - xã hội phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh của đất nước. Khi tiến hành việc xây dựng, hoàn thiện các yếu tố nêu trên cần phải tuân thủ theo các nguyên tắc, nội dung, phương pháp quản lý của nền kinh tế thị trường, bảo đảm mục tiêu xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.